

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
CÁC BỘ MÔN KHỐI 6**

Họ tên học sinh:.....

Lớp:.....

**Chúc các con học sinh chăm chỉ rèn luyện, ôn tập hiệu quả.
Kính mong các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh động viên,
giúp đỡ để các con học sinh đạt kết quả tốt
trong bài kiểm tra cuối học kỳ II**

Giáo viên chủ nhiệm

Phụ huynh học sinh

.....

.....

NĂM HỌC 2023-2024

1. MÔN TOÁN

A. LÝ THUYẾT

I. Số học

- 1) Một số yếu tố thống kê và xác suất.
- 2) Phân số với tử và mẫu là số nguyên. So sánh các phân số. Hỗn số dương.
- 3) Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia phân số.
- 4) Số thập phân.
- 5) Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia số thập phân.

II. Hình học

- 1) Điểm. Đường thẳng.
- 2) Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song.
- 3) Đoạn thẳng.
- 4) Tia
- 5) Góc.

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

I. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Tung một đồng xu 25 lần liên tiếp có 14 lần xuất hiện mặt N . **Số lần** xuất hiện mặt S là:

- A. 14. B. 11. C. $\frac{11}{25}$. D. $\frac{14}{25}$.

Câu 2. Tung một đồng xu 45 lần liên tiếp có 20 lần xuất hiện mặt N . **Xác suất thực nghiệm** xuất hiện mặt S là

- A. $\frac{9}{4}$. B. $\frac{9}{5}$. C. $\frac{5}{9}$. D. $\frac{4}{9}$.

Câu 3. Một hộp đựng 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng vàng (các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau). Mỗi lần Sơn lấy 1 quả bóng ra và ghi lại màu của quả bóng, sau đó lại bỏ bóng vào hộp. Sau 20 lần liên tiếp lấy bóng, có 5 lần xuất hiện màu đỏ, 7 lần xuất hiện màu vàng. Xác suất thực nghiệm xuất hiện màu xanh là

- A. $\frac{1}{5}$. B. $\frac{3}{4}$. C. $\frac{2}{5}$. D. $\frac{7}{20}$.

Câu 4. Số đối của phân số $-\frac{9}{8}$ là:

- A. $\frac{9}{8}$ B. $\frac{8}{9}$ C. $\frac{8}{-9}$ D. $\frac{8}{9}$

Câu 5. Phân số nghịch đảo của $\frac{17}{51}$ là:

- A. $\frac{-17}{51}$ B. $\frac{1}{3}$ C. 3 D. -3

Câu 6. Sắp xếp các số $\frac{3}{5}; \frac{-2}{3}; \frac{1}{-3}; \frac{4}{5}; \frac{-8}{-7}$ theo thứ tự tăng dần là:

- A. $\frac{1}{-3}; \frac{-2}{3}; \frac{3}{5}; \frac{4}{5}; \frac{-8}{-7}$ B. $\frac{-2}{3}; \frac{1}{-3}; \frac{3}{5}; \frac{4}{5}; \frac{-8}{-7}$
 C. $\frac{-8}{-7}; \frac{-2}{3}; \frac{1}{-3}; \frac{3}{5}; \frac{4}{5}$ D. $\frac{-8}{-7}; \frac{1}{-3}; \frac{-2}{3}; \frac{3}{5}; \frac{4}{5}$

Câu 7. Viết phân số $\frac{35}{6}$ dưới dạng hỗn số là:

- A. $6\frac{1}{35}$ B. $4\frac{3}{6}$ C. $5\frac{5}{6}$ D. $1\frac{29}{8}$

Câu 8. Kết quả rút gọn phân số $\frac{20}{140}$ đến tối giản là

- A. $\frac{10}{70}$. B. $\frac{4}{28}$. C. $\frac{2}{14}$. D. $\frac{1}{7}$.

Câu 9. Trong các phân số $-\frac{2022}{2023}$; $-\frac{2023}{2022}$; $\frac{1}{2023}$; $-\frac{1}{-2022}$, phân số lớn nhất là

- A. $-\frac{2022}{2023}$. B. $-\frac{2023}{2022}$. C. $\frac{1}{2023}$. D. $-\frac{1}{-2022}$.

Câu 10. Kết quả của biểu thức: $\frac{-3}{5} \cdot \frac{7}{9} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{2}{9}$ là

- A. $\frac{-3}{5}$. B. 1. C. -1. D. $\frac{3}{5}$.

Câu 11. Giá trị của biểu thức $x: \frac{8}{15} = \frac{-15}{4}$

- A. $\frac{32}{15}$. B. $-\frac{32}{15}$. C. -2. D. 2.

Câu 12. Sắp xếp các số -3,75; 1,8; -3,178; 1,98 theo thứ tự tăng dần ta được:

- A. -3,75; 1,8; -3,178; 1,98 B. -3,75; -3,178; 1,98; 1,8
C. -3,178; 1,98; -3,75; 1,8 D. -3,75; -3,178; 1,8; 1,98

Câu 13. Kết quả của phép tính $15,3 - (-29,24)$ là:

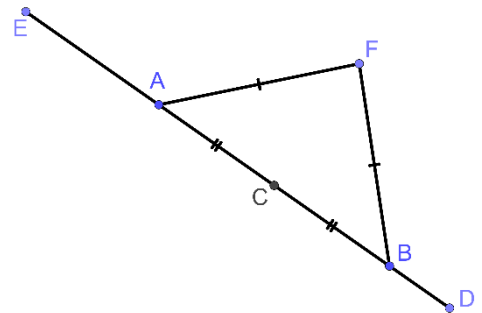
- A. 44,54 B. 13,94 C. -13,94 D. -44,54

Câu 14. Kết quả của phép tính $\left(1 - \frac{1}{2}\right) \cdot \left(1 - \frac{1}{3}\right) \cdot \left(1 - \frac{1}{4}\right) \dots \left(1 - \frac{1}{2024}\right)$ là:

- A. 2023 B. $\frac{1}{2024}$ C. 2024 D. $\frac{2023}{2024}$

Câu 15. Cho hình vẽ, khẳng định nào dưới đây đúng?

- A. C là trung điểm của BA.
B. F là trung điểm của AB.
C. C là trung điểm của ED.
D. A là trung điểm của EC.



Câu 16. Cho hình vẽ, khẳng định nào dưới đây đúng?

- A. NO và PO là 2 tia trùng nhau
B. PN và NP là 2 tia đối nhau.
C. PM và PN là 2 tia đối nhau.
D. PM mà MP là 2 tia trùng nhau.



Câu 17. Góc có số đo 45° gọi là:

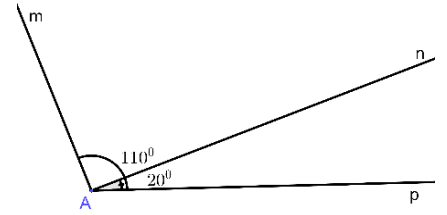
- A. Góc nhọn B. Góc vuông C. Góc tù D. Góc tù

Câu 18. Góc tạo bởi kim phút và kim giờ của đồng hồ lúc 5 giờ có số đo là:

- A. 45° B. 90° C. 150° D. 180°

Câu 19. Cho hình vẽ biết $\widehat{pAn} = 20^\circ$ và $\widehat{pAm} = 120^\circ$. Suy ra:

- A. \widehat{mAn} là góc nhọn B. \widehat{mAn} là góc vuông
C. \widehat{mAn} là góc tù D. \widehat{mAn} là góc bẹt



Câu 20. Khẳng định nào sau đây **SAI**?

- A. Góc có số đo 90° là góc vuông B. Góc có số đo 91° là góc tù
C. Góc có số đo 110° là góc nhọn D. Góc có số đo 1° là góc nhọn

II. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài 1. Thực hiện phép tính

a) $\frac{3}{5} + \frac{4}{15}$ b) $\frac{-3}{5} + \frac{5}{7}$ c) $\frac{5}{12} - \frac{-7}{6}$
d) $\frac{-15}{16} \cdot \frac{8}{-25}$ e) $\frac{5}{6} : \frac{-7}{12}$ f) $\frac{-21}{24} : \frac{3}{8}$

Bài 2. Thực hiện phép tính

a) $(-0,346) + (-12,78)$ b) $24,716 - 327,5$ c) $(-4,125) \cdot (-2,14)$
d) $2,72 \cdot (-3,25)$ e) $6,24 : 0,125$ f) $(-14,3) : (-2,5)$

Bài 3. Tính nhanh

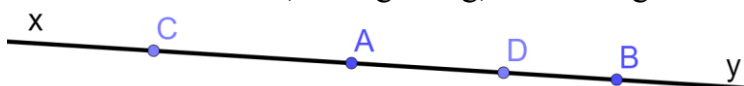
a) $\frac{1}{3} + \frac{3}{8} + \frac{-4}{3}$ b) $\frac{-2}{15} + \frac{12}{13} + \frac{-13}{15} + \frac{-1}{13}$ c) $\frac{-6}{13} - \left(1 - \frac{-7}{13}\right)$
d) $\left(\frac{1}{9} + \frac{-5}{17}\right) + \frac{3}{6} - \left(\frac{12}{17} + \frac{1}{2}\right) + \frac{5}{9}$ e) $\frac{5}{12} \cdot \frac{6}{11} + \frac{5}{12} \cdot \frac{5}{11} + \frac{7}{12}$ f) $\frac{-3}{5} \cdot \frac{5}{7} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{3}{7} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{6}{7}$
g) $\frac{3}{10} \cdot \left(\frac{-4}{9} + \frac{2}{5}\right) - \frac{3}{10} \cdot \left(\frac{5}{9} + \frac{-3}{5}\right)$ h) $\frac{4}{3^2} : \left(-\frac{1}{7}\right) + 6 \cdot \frac{5}{9} : \left(-\frac{1}{7}\right)$ i) $\frac{7}{10 \cdot 11} + \frac{7}{11 \cdot 12} + \dots + \frac{7}{69 \cdot 70}$

Bài 4. Tìm x biết :

a) $\frac{4}{5} + x = \frac{2}{3}$ b) $\frac{x}{3} - \frac{1}{2} = \frac{1}{5}$ c) $\frac{x+3}{15} = -\frac{1}{3}$
d) $\frac{-5}{6} - x = \frac{2}{3}$ e) $\frac{3}{4} - \frac{5}{4} : \frac{3}{4} = \frac{-2}{3}$ f) $\frac{3}{4} + 2 \cdot \frac{3}{5} - x : \frac{3}{5} = 2$
g) $\frac{3}{4}x + \frac{1}{5} = \frac{1}{6}$; h) $\frac{1}{2} - \frac{2}{3} : x = \frac{7}{12}$ i) $(3x - 1) : \frac{1}{2} + 5 : \frac{3}{5} = 0$;

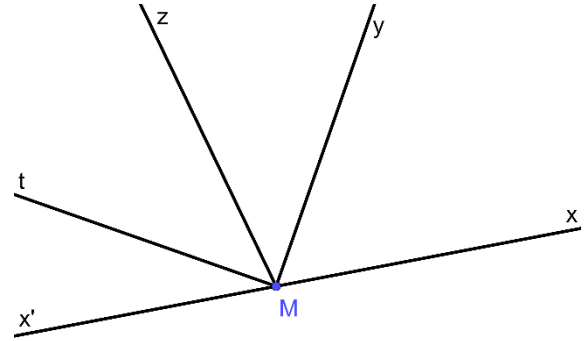
Bài 5. Một đội công nhân sửa đoạn đường dài 25,6m trong ba ngày. Ngày thứ nhất đội sửa được 3,5m. Ngày thứ hai đội sửa nhiều hơn ngày đầu là 1,8m. Hỏi ngày thứ ba đội sửa được bao nhiêu mét đường?

Bài 6. Đọc tên điểm, đường thẳng, đoạn thẳng và các cặp tia đối nhau trong hình bên dưới



Bài 7.

Đo các góc xMt , xMz , yMt , $x'Mt$, xMx' . Xác định góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt trong các góc đó.



Bài 8. Cho hai tia Ox và Oy đối nhau. Lấy điểm A thuộc tia Ox , điểm B thuộc tia Oy sao cho $OA = 3cm$, $OB = 2cm$.

- Kể tên các cặp tia trùng nhau gốc O .
- Kể tên các tia đối của tia Ax .
- Trong 3 điểm A , O , B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Tính độ dài đoạn thẳng AB .
- Vẽ tia Ot sao cho $yOt = 50^\circ$. Vẽ $yOM = 100^\circ$ sao cho điểm M nằm trong góc xOt .

Bài 9. So sánh: $A = \frac{10^{2022} + 1}{10^{2023} + 1}$ và $B = \frac{10^{2023} + 1}{10^{2024} + 1}$

Bài 10. Cho $M = \frac{1}{2} \cdot \frac{3}{4} \cdot \frac{5}{6} \dots \frac{99}{100}$; $N = \frac{2}{3} \cdot \frac{4}{5} \cdot \frac{6}{7} \dots \frac{100}{101}$.

- Chứng minh $M < N$
- Tìm tích $M.N$
- Chứng minh $M < \frac{1}{10}$.

Bài 11. Chứng minh rằng: $\frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{100^2} < 1$.

Bài 12. Tìm các số tự nhiên x, y biết: $\frac{1}{x} + \frac{y}{3} = \frac{5}{6}$.

Bài 13. Tính tổng: $S = \frac{1 + 9 + 9^2 + 9^3 + \dots + 9^{2022} + 9^{2023}}{1 - 9^{2024}}$

Bài 14. Cho $C = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{99} + \frac{1}{100}$ và $D = \frac{1}{99} + \frac{2}{98} + \frac{3}{97} + \dots + \frac{98}{2} + \frac{99}{1}$. Tính $\frac{C}{D}$

Bài 15. Cho $P = \frac{1}{31} + \frac{1}{32} + \dots + \frac{1}{59} + \frac{1}{60}$. Chứng minh rằng $\frac{3}{5} < P < \frac{4}{5}$

2. MÔN NGỮ VĂN

A. NỘI DUNG ÔN TẬP:

I. Phần đọc hiểu:

1. Học sinh nắm được văn bản, tác giả, thể loại, nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa đặc sắc của các văn bản thuộc thể loại: Truyện đồng thoại; Thơ (Có yếu tố tự sự và miêu tả); Văn bản nghị luận (NL xã hội); Truyện ngắn.

2. HS nắm được khái niệm, tác dụng, phân loại, ví dụ, vận dụng làm bài tập nhận diện, nêu tác dụng, đặt câu... về: Mở rộng chủ ngữ, biện pháp tu từ hoán dụ, Từ Hán Việt, văn bản và đoạn văn, Trạng ngữ.

III. Phần viết:

Lập dàn ý các đề sau:

Đề 1: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

Đề 2: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.

B. ĐỀ MINH HOA:

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Chiếc smartphone (điện thoại thông minh) đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn. Nhưng càng kết nối, càng online (truy cập), thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like (thích), chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã. Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp. Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi. Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend (bạn bè) dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed (dòng thời gian) để hòng tìm một status (trạng thái) bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.

(Trích Bức xúc không làm ta vô can, Đặng Hoàng Giang, tr.76/77, NXB Hội Nhà văn, 2016)

Bài 1: Trắc nghiệm: Ghi ra giấy kiểm tra đáp án em lựa chọn:

Câu 1: Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

A. Văn bản thông tin

B. Văn bản nghị luận

C. Văn bản tự sự

D. Văn bản biểu cảm

Câu 2: Trong câu: “Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed để hòng tìm một status bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng. Cụm từ *Đêm khuya* là trạng ngữ chỉ ý nghĩa gì?

A. Thời gian

B. Nơi chốn

C. Mục đích

D. Cách thức

Câu 3: Trong câu *Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp*, từ *giao tiếp* là từ mượn của ngôn ngữ nào?

A. Hán Việt

B. Nhật

C. Anh

D. Pháp

Câu 4: Câu *Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi*. được xem là một bằng chứng trong văn bản nghị luận.

A. Đúng

B. Sai

Câu 5: Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

A. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống tinh thần của con người.

B. Bàn về những trải nghiệm thú vị của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.

C. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống vật chất của con người.

D. Bàn về những trải nghiệm buồn của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.

Câu 6: Từ *cut lún* trong câu *Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cut lún, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã*. có nghĩa là:

A. Quá ngắn đến mức không bình thường

B. Quá ngắn, quá ít so với yêu cầu cần có

C. Quá ngắn, trông giống như bị hụt đi

D. Ngắn, cut đến mức thiếu hẳn đi

Câu 7: Qua đoạn trích trên, tác giả đã thể hiện thái độ gì?

A. Coi thường

B. Chê bai

C. Phê phán

D. Chê giễu

Câu 8: Phần câu sau có nhiều vị ngữ: *trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bút rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi*. Cho biết tác dụng của nó.

A. Giúp cho việc miêu tả các trạng thái của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

B. Giúp cho việc miêu tả các hành động của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

C. Giúp cho việc miêu tả các tình cảm của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

D. Cả ba ý trên đều đúng.

Bài 2: Tự luận

Câu 9: Em có đồng tình với ý kiến sau: *Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn?* Vì sao?

Câu 10: Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích, trình bày bằng một đoạn văn gồm 3 – 5 câu. Trong đoạn văn có sử dụng một trạng ngữ chỉ thời gian có chức năng liên kết câu trong đoạn.

II. VIẾT (4,0 điểm):

Đề bài: Hãy viết bài văn trình bày ý kiến của em về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

3. MÔN TIẾNG ANH

PART 1. LANGUAGE FOCUS: From Unit 7 to Unit 11

I. Topics

- Favourite TV programmes
- The sports/ games you like
- Cities in the world.
- Different houses in the future.
- The environment causes & effects

II. Vocabulary

- Review all vocabularies from Unit 7 to Unit 11 with the topics:
- + Television / Sports and games/ Cities of the world / Our houses in the future / Our greener world/ Robots.

III. Phonetics

1. Pronunciation

Practice the sounds: / θ/ and /ð/, /æ/and /e/, /əʊ/ and /aʊ/

2. Stress: Review all the new words with their stress in each Unit. (From Unit 7 to Unit 11)

IV. Grammar focus

- The present simple, the present continuous, the present perfect, the past simple & the simple future tense

- Conjunctions: and, because, although, but, so.
- Question words: What, Why, How, When
- Comparative adjectives (short, long adjectives) and superlative adjectives (long adjectives).
- Modal verbs: Might / Might not for future possibility; *can, could* for past ability, *be able to* for future ability.
- If -clause type 1

V. Some types of exercises

1. Phonetics.
 - + Pronunciation
 - + Stress
2. Multiple choice questions.
3. Verb forms.
4. Order the sentences.
5. Complete the sentences using cued words.
6. Rewrite the sentences so that it has similar meaning to the first sentence.
7. Make questions for the underlined words.
8. Reading comprehension.
9. Find a mistake in the four underlined parts of each sentence and correct it.

PART 2. PRACTICE

I. PHONETICS:

Find the word which has a different sound in the part underlined.

- | | | | |
|---------------|--------------|------------|-------------|
| 1. A. month | B. mother | C. another | D. leather |
| 2. A. bag | B. apple | C. fast | D. activity |
| 3. A. cow | B. how | C. now | D. show |
| 4. A. decided | B. watched | C. needed | D. invited |
| 5. A. reduce | B. recognize | C. regard | D. remote |

Choose the word which has a different stress pattern from others

- | | | | |
|-------------------|---------------|-------------|--------------|
| 1. A. material | B. rubbish | C. modern | D. natural |
| 2. A. energy | B. weatherman | C. wireless | D. reporter |
| 3. A. pollution | B. skyscraper | C. popular | D. clever |
| 4. A. environment | B. entertain | C. effect | D. equipment |
| 5. A. documentary | B. creative | C. comedy | D. cartoon |

II. GRAMMAR AND VOCABULARY:

Choose the best answer to complete the sentences

1. The Internet is a very fast and _____ way for me to get information.

A. convenient	B. terrible	C. inconvenient	D. quickly
---------------	-------------	-----------------	------------
2. Golf is an _____ game.

A. outdoor	B. boring	C. individual	D. popular
------------	-----------	---------------	------------
3. If you go to school by bike, you _____ our environment.

A. save	B. will save	C. saved	D. saving
---------	--------------	----------	-----------
4. Thanks _____ television people can get the latest information.

A. for	B. to	C. of	D. about)
--------	-------	-------	-----------
5. My sister likes going out with her friends _____ I like watching TV.

A. so	B. but	C. and	D. or
-------	--------	--------	-------

6. We use the _____ to change the channel from a distance.
A. tape recorder B. volume C. disc D. remote control
7. Do you often spend time _____ the web each day?
A. surfing B. surf C. to surf D. surfs
8. A person who reports news is a _____.
A. actor B. actress C. reporter D. director
9. _____ does she watch The Kids are All Right? - She usually watches it.
A. Whom B. How often C. What D. Who
10. _____ you swim when you were ten?
A. Can B. Could C. Will D. Might
11. If we use _____ paper, we will save a lot of trees.
A. Fewer B. Less C. More D. Much
12. Don't throw rubbish into the river because you will make it _____.
A. greener B. dirty C. cleaner D. fresher
13. A super smart TV will help us _____ goods from the supermarket.
A. take B. buy C. carry D. order
14. Do you think that our houses will be _____ space?
A. in B. on C. at D. do
15. We might have a _____ TV to watch TV programme from space.
A. wireless B. remote C. automatic D. local
16. I'm going to see a movie _____ Sunday _____ 6 p.m.
A. in/ at B. on/ at C. on/ in D. at/ on
17. We _____ a hi-tech house next year, and it _____ in the city.
A. won't buy - will be B. buy - won't be
C. will buy - will be D. don't buy - will be
18. We stayed in a hotel _____ the beach. We had to cross the road when we wanted to go swimming.
A. in front B. between C. opposite D. next
19. Napoleon Bonaparte was a great leader and he won many _____.
A. leaders B. soldier C. army D. battles
20. At the concert, you can get food and drink for _____. You don't have to pay money for it.
A. reuse B. free C. recycle D. charity
21. _____ Mary and Peter at your house last night?
A. Was B. Is C. Are D. Were
22. The movies we saw yesterday _____ exciting.
A. are B. was C. were D. is
23. How _____ do you go to the movie theater? - Twice a month.
A. often B. many C. far D. long
24. A: How was the movie "Lion King"?
B: _____
A. It was great. B. You're welcome.
C. Nothing D. Yes, it was.
25. A: _____, can you show me the way to the supermarket?
B: Go straight and turn left.
A. Thank you B. Wow
C. Listen D. Excuse me

Choose the word or phrase that needs correction.

- I usually brush my teeth at 10pm on the evening before I go to bed.
A B C D
- The comedy I saw with my friends last week is very funny and exciting.
A B C D
- I saw a big house on the Green street yesterday. A house is very beautiful.
A B C D
- Don't talking in the class. Our teacher is speaking.
A B C D
- My brother has a new books in his room.
A B C D
- We often visits our grandparents at the weekend.
A B C D
- There is a big garden between my house. It is very beautiful.
A B C D
- If you won't eat fruits, you will not be healthy one day.
A B C D

Choose the answer (A, B, C or D) to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word.

- My school donates money to charity every year.
A. recycle B. protects C. gives D. takes
- The music performance was fantastic. Everyone loved it.
A. boring B. terrible C. funny D. great
- The book you gave me yesterday was interesting.
A. exciting B. long C. attractive D. creative

Choose the answer (A, B, C or D) to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word.

- You shouldn't throw away the empty plastic bottles.
A. clean B. reuse C. donate D. protect
- The game show is terrible. We don't like it.
A. awful B. friendly C. exciting D. bad
- The bag she bought last week was expensive.
A. colourful B. noisy C. affordable D. cheap

III. READING**Choose the correct answer to fill in the blank.**

Tom and Jenny are talking about different ways to protect the environment for Earth Day. Jenny says students shouldn't (1) _____ food. They should eat everything on their plates. She also thinks everyone should (2) _____ trash and put it in the trash can to keep the school clean. Tom (3) _____ his water bottle and fills it with water every morning. He also takes his family's (4) _____ to the recycling bin because you can recycle metal. He thinks everyone should reuse and (5) _____ everything they can. Tom and Jenny are trying their best to protect the environment.

- | | | | |
|-------------------|-------------|------------|-------------|
| 1. A. throw away | B. reuse | C. recycle | D. clean up |
| 2. A. reuse | B. save | C. protect | D. pick up |
| 3. A. throws away | B. recycles | C. reuses | D. cleans |

4. A. wildlife

B. cans

C. newspapers

D. bottles

5. A. recycle

B. recycling

C. recycled

D. recycles

Read and choose the correct answers.

The Eiffel Tower is a very famous tower in Paris, France. It was named after the engineer who designed and built it, Alexandre Eiffel. The tower was built in 1889.

Alexandre Eiffel was asked to build the tower when France decided to have a big fair to exhibit its goods and wares. The tower was to be located in the middle of the fair as a special attraction. So, Eiffel designed the tower and soon began to build it, using iron beams and bolts. When the structure first started to take shape, the people of France did not like it. They thought it looked like a giant skeleton and was not attractive at all. However, when the tower was finally completed and lighted up at night, the people quickly changed their minds. It was an enchanting sight and looked like a tower made of lace.

The Eiffel Tower is sometimes considered one of the seven wonders of the modern world. It is 300 meters high and people can take an elevator all the way to the top. From the tower, they can get a marvelous view of the city and the River Seine which runs through it. Besides the elevator, there are steps which lead all the way up the tower. For those who are energetic, they can use these to climb up. It is very windy at the top of the tower and can be very cold at times because it is only built by iron beams. There are no walls to keep the wind out.

1. The Eiffel Tower got its name _____.
 - A. from its location
 - B. from its designer
 - C. from the fair
 - D. from Paris
2. The tower is _____ now.
 - A. more than 100 years old
 - B. less than 100 years old
 - C. 100 years old exactly
 - D. hundreds of years old
3. Why didn't the people like the tower at first?
 - A. They thought it wasn't safe.
 - B. They didn't like iron beams.
 - C. They were haunted by it.
 - D. They thought it was very ugly.
4. Why did they change their minds in the end?
 - A. It turned out to be very safe.
 - B. They liked lace.
 - C. It turned out to be beautiful.
 - D. The design was changed.
5. What can we see from the tower?
 - A. Paris
 - B. A tower of lace
 - C. Iron beams
 - D. A giant skeleton

IV. WRITING**Reorder the words to make meaningful sentences.**

1. by/ future apartment/ will be/ the sea/ my/./

=>

2. not/ the future car/ might/ run/ electricity/ on/./

=>

3. by/ UFO house/ be surrounded/ will/ lots of trees/ his/./

=>

4. If we/ recycle/ waste paper / we/ save / lot of / trees/will/./

=>

5. If / you / often / do / will/ exercise / feel / healthier/you/./

=>

Choose the correct sentence among A, B, C or D which has the same meaning with the given sentence.

1. The garden is behind the house.
=> The house
2. People use plastic bags. Oceans will be full of plastic garbage.
=> If.....
3. You shouldn't throw your old clothes away.
=> Don't.....
4. There are recycling bins in the school yards. They are green.
=> The recycling bins.....
5. In what ways will we control the future robots?
=>How will

4. MÔN GDCD

I. Kiến thức trọng tâm

Học sinh học nội dung các bài sau đây:

Bài 9: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bài 8: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

II. Câu hỏi ôn tập

1. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Khái niệm công dân nào sau đây là đúng?

- A. Công dân là người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.
- B. Công dân là người dân của một nước, được hưởng tất cả các quyền theo pháp luật quy định.
- C. Công dân là người dân của một nước, phải làm tất cả các nghĩa vụ được pháp luật quy định.
- D. Công dân là người dân của nhiều nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.

Câu 2: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch nào?

- A. Quốc tịch nhiều nước.
- B. Quốc tịch nước ngoài.
- C. Quốc tịch quốc tế.
- D. Quốc tịch Việt Nam.

Câu 3: Người nào dưới đây **không** phải là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.
- B. Người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.
- C. Người không quốc tịch, sống và làm việc ở Việt Nam.
- D. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam, có mẹ là người Việt Nam và cha không rõ là ai.

Câu 4: Trường hợp nào dưới đây là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Bố mẹ H là người Nga đến Việt Nam làm ăn sinh sống.
- B. Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi ở Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai.
- C. Ông X là chuyên gia nước ngoài làm việc lâu năm tại Việt Nam.
- D. Con của bà Z có quốc tịch Mỹ sống ở Việt Nam, bố chưa rõ là ai.

Câu 5: Bố mẹ bạn A là người Mỹ đến Việt Nam làm ăn, sinh sống. Vì thế bạn A được lớn lên ở Việt Nam. Trong trường hợp này, theo em bạn A là người mang quốc tịch nước nào?

- A. Bạn A là người Việt gốc Mỹ.
- B. Bạn A là người mang quốc tịch Mỹ.
- C. Bạn A là công dân của Việt Nam.
- D. Bạn A có hai quốc tịch Việt – Mỹ.

Câu 6: Mẹ L là người không có quốc tịch, còn cha không rõ là ai. L sinh ra ở Việt Nam. L và mẹ thường trú ở Việt Nam. Trong trường hợp này, theo em L mang quốc tịch nước nào?

- A. Bạn L là người không có quốc tịch giống mẹ.
- B. Bạn L có thể mang nhiều quốc tịch khác nhau.
- C. Bạn L là có quốc tịch nước ngoài.
- D. Bạn L là người có quốc tịch Việt Nam.

Câu 7: Những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp, pháp luật được gọi là gì?

- A. Nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- B. Quyền công dân.
- C. Quyền cơ bản của công dân.
- D. Việc thực hiện quyền công dân.

Câu 8: Quyền nào của công dân dưới đây **không** thuộc nhóm quyền dân sự?

- A. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình.
- D. Quyền tự do đi lại và cư trú.

Câu 9: Quyền nào của công dân dưới đây **không** thuộc nhóm quyền văn hóa, xã hội?

- A. Quyền nghiên cứu khoa học, công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật.
- B. Quyền tự do kết hôn và li hôn.
- C. Quyền được đảm bảo an sinh xã hội.
- D. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

Câu 10: Những việc mà Nhà nước bắt buộc công dân phải thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật được gọi là gì?

- A. Quyền của công dân.
- B. Nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- C. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.
- D. Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền người khác.

Câu 11: Việc làm nào dưới đây thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân?

- A. Tố cáo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi đánh đập, hành hạ trẻ em.
- B. Thành lập công ty kinh doanh nhưng không đóng thuế theo quy định của pháp luật.
- C. Luôn đòi bố mẹ chiều theo ý muốn của bản thân.
- D. Ngăn cấm con tham gia các hoạt động tập thể của trường, lớp.

Câu 12: Hành vi nào thực hiện chưa tốt quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân?

- A. Tự giác tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, bảo vệ môi trường ở khu dân cư.
- B. Chủ động ngăn chặn hành vi vứt rác, đổ rác không đúng nơi quy định.
- C. Quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ mọi người trong gia đình.
- D. Ngày nào thầy cô cũng phải nhắc K học bài nhưng bạn vẫn không chịu học.

Câu 13: Bạn nào dưới đây đã thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân?

- A. P là học sinh khá, ngoài giờ học ở trường, bạn thường tự học và dành thời gian làm việc nhà phụ giúp bố mẹ.
- B. T là con trai duy nhất trong gia đình giàu có. T lười học vì cho rằng có bố mẹ lo hết rồi.
- C. Q thường rủ các bạn chơi đá bóng ở vỉa hè, có khi chơi ham quá các bạn chạy xuống cả lòng đường để chơi.
- D. Anh T được gọi nhập ngũ đầu năm nhưng anh đã xin bố mẹ lo lót để anh không phải đi bộ đội nữa.

Câu 14: Quốc tịch của một người **không** được ghi nhận ở giấy tờ nào?

- A. Hộ chiếu.
- B. Giấy khai sinh.
- C. Căn cước công dân.
- D. Bằng đại học.

Câu 15: Ý kiến nào dưới đây là **không** đúng?

- A. Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha mẹ đều là người không quốc tịch, nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam thì có quốc tịch Việt Nam.
- B. Trẻ em sinh ra trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha mẹ đều là công dân Việt Nam thì có quốc tịch Việt Nam.
- C. Người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam là công dân Việt Nam.
- D. Người nước ngoài sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam là công dân Việt Nam.

2. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Căn cứ nào để xác định một người là công dân nước Việt Nam? Em hãy kể tên những loại giấy tờ chứng minh một người là công dân nước Việt Nam mà em biết?

Câu 2. Em hãy nêu 4 nội dung về quyền cơ bản và 4 nội dung về nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013?

Câu 3. Các bạn A, H, N trong các trường hợp dưới đây có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?

- a. A sinh ra ở nước Pháp nhưng cha mẹ đều mang quốc tịch Việt Nam.
- b. Bạn Ôn-ga có bố mẹ là công dân Nga. Bạn sinh ra ở Việt Nam và có nhiều năm sinh sống ở Việt Nam.
- c. H sinh ra và lớn lên trong làng SOS Hà Nội. Em không biết bố mẹ mình là ai.

Câu 4. Cho tình huống sau:

Trường Trung học cơ sở N phát động phong trào vệ sinh bảo vệ môi trường trong trường học và khu vực xung quanh vào một buổi sáng chủ nhật. Đa số các bạn học sinh lớp 6C hào hứng tham gia. Thế nhưng, các bạn N, T và H không muốn tham gia hoạt động này, vì cho rằng công việc ấy không phải là công việc của học sinh lớp 6.

Câu hỏi:

- a) Em có nhận xét gì về suy nghĩ và biểu hiện của ba bạn trên?
- b) Theo em, học sinh trung học cơ sở có phải thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường hay không?

5. MÔN CÔNG NGHỆ

I. LÝ THUYẾT

Học sinh ôn tập từ bài 11 đến hết bài 12

II. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

A. Trắc nghiệm

Câu 1: Bóng đèn sợi đốt có ưu điểm

- A. Giá thành rẻ
- B. Tuổi thọ cao
- C. Tiết kiệm điện
- D. Phát ra ánh sáng nhấp nháy

Câu 2: Tháo lắp bóng đèn khi đèn đang sáng có tác hại gì?

- A. Làm giảm tuổi thọ của bóng đèn
- B. Có thể bị điện giật
- C. Gây ô nhiễm môi trường
- D. Không có tác hại gì

Câu 3: Tìm phát biểu sai

- A. Ngoài công dụng chiếu sáng, một số loại đèn điện còn được dùng để sưởi ấm, trang trí

B. Khi hoạt động, dòng điện chạy trong sợi đốt của bóng đèn làm cho sợi đốt nóng lên đến nhiệt độ cao và phát sáng

C. Thông số kỹ thuật của bóng đèn LED là 220V - 8kg

D. Ống thủy tinh của bóng đèn huỳnh quang có phủ lớp bột huỳnh quang.

Câu 4: Công dụng của lớp phủ bóng đèn huỳnh quang là gì?

A. Giảm độ chói của đèn

B. Chuyển đổi bức xạ cực tím thành ánh sáng

C. Chuyển đổi ánh sáng nhìn thấy thành bức xạ cực tím

D. Không có đáp án ở trên

Câu 5: Mùa đông, bác nông dân muốn thấp sáng điện để sưởi ấm cho đàn gà. Bác nên sử dụng loại bóng đèn nào để nhiệt tỏa ra là nhiều nhất?

A. Sợi đốt

B. Huỳnh quang

C. Compact

D. LED

Câu 6: Lựa chọn để thay thế bóng đèn sợi đốt có thông số kỹ thuật 220V - 60W bị hỏng bằng loại nào sau đây để tiết kiệm điện nhất?

A. Bóng đèn sợi đốt 220V - 60W

B. Bóng đèn compact 220V - 12W

C. Bóng đèn LED 220V - 7W

D. Không đáp án đúng

Câu 7: Đèn ống huỳnh quang có mấy bộ phận chính?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 8: Nếu em không lau khô mặt ngoài của nồi nấu thì khi nấu cơm, sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây?

A. Cơm bị sống

B. Cơm bị nhão

C. Khi mới bắt đầu cắm điện, nồi cơm phát ra tiếng nổ lách tách

D. Không có hiện tượng gì

Câu 9: Gia đình bạn Mai có ba người: bố, mẹ và Mai. Em hãy giúp bạn Mai lựa chọn một chiếc nồi cơm điện phù hợp nhất với gia đình bạn trong các loại nồi có các thông số dưới đây.

A. Dung tích 1l có nhãn dán 3 sao

B. Dung tích 1l có nhãn dán 1,5 sao

C. Dung tích 2l có nhãn dán 3 sao

D. Dung tích 2l có nhãn dán 4 sao

Câu 10: Nhà Hoa có 4 người: bố, mẹ, Hoa đang học lớp 6 và em gái đang học lớp 3. Hôm nay Chủ nhật, cả nhà đi siêu thị mua sắm và muốn mua một nồi cơm điện mới thay cho chiếc nồi cũ. Gia đình Hoa nên lựa chọn loại nào dưới đây?

A. 220V - 700W - 1,8 lít

B. 220V - 1 350W - 3,8 lít

C. 220V - 400W - 1 lít

D. 220V - 1 550W - 6,3 lít

B. Tự luận

Câu 1: Em hãy nêu khái quát chung về đèn điện?

Câu 2: Em hãy nêu cấu tạo, nguyên lý và thông số kỹ thuật của đèn sợi đốt, huỳnh quang, compact và bóng đèn led.

Câu 3: Em hãy kể tên các bộ phận chính của nồi cơm điện?

Câu 4: Em hãy nêu nguyên lý làm việc của nồi cơm điện?

Câu 5: Nêu những lưu ý khi nấu cơm bằng nồi cơm điện?

6. MÔN TIN HỌC

A. Lý thuyết

- Định dạng văn bản
- Trình bày thông tin dưới dạng bảng
- Tìm kiếm và thay thế
- Thuật toán

B. Một số câu hỏi tham khảo

I. TRẮC NGHIỆM (Một số câu hỏi trắc nghiệm tham khảo)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Thao tác nào **không phải** là thao tác định dạng văn bản?

- A. Căn giữa đoạn văn bản. B. Chọn chữ màu xanh.
C. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng. D. Thêm hình ảnh vào văn bản..

Câu 2: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:

- A. Orientation. B. Size. C. Margins. D. Columns.

Câu 3: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word, lệnh Portrait dùng để

- A. Chọn hướng trang đứng. B. Chọn hướng trang ngang.
C. Chọn lề đoạn văn bản. D. Chọn lề trang.

Câu 4: Lệnh nào sau đây là lệnh dùng để giãn cách dòng cho văn bản?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 5: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là **sai**?

- A. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát, ...
B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.
C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.
D. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.

Câu 6: Nội dung của các ô trong bảng có thể chứa:

- A. Bảng. B. Hình ảnh.
C. Kí tự (chữ, số, kí hiệu,...). D. Cả A, B, C.

Câu 7: Sử dụng lệnh **Insert/Table** rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:

- A. 10 cột, 10 hàng. B. 10 cột, 8 hàng.
C. 10 cột, 9 hàng. D. 8 cột, 10 hàng.

Câu 8: Chọn phát biểu **sai** trong các phát biểu dưới đây:

- A. Để thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ được tìm kiếm em sử dụng nút “Replace”.
B. Công cụ “Find” giúp tìm thấy tất cả các từ cần tìm trong văn bản.
C. Nên cẩn trọng trong khi sử dụng lệnh “Replace All” vì việc thay thế tất cả các từ có thể làm nội dung văn bản không chính xác.
D. Để thực hiện chức năng tìm kiếm văn bản, em chọn lệnh Find trong thẻ View.

Câu 9: Thuật toán có thể được mô tả theo hai cách nào?

- A. Sử dụng các biến và dữ liệu. B. Sử dụng đầu vào và đầu ra.
C. Sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối. D. Sử dụng phần mềm và phần cứng.

Câu 10: Bạn Tuấn nghĩ về những công việc sẽ thực hiện sau khi thức dậy vào buổi sáng. Bạn ấy viết một thuật toán bằng cách ghi ra từng bước, từng bước một. Bước đầu tiên bạn ấy viết ra là: "Thức dậy". Em hãy cho biết bước tiếp theo là gì?

- A. Đánh răng B. Thay quần áo. C. Đi tắm. D. Ra khỏi giường.

II. Phần tự luận

Bài 1. Em hãy nêu các bước định dạng kiểu chữ nghiêng, in đậm, gạch chân

Bài 2. Nêu lợi ích việc trình bày thông tin dưới dạng bảng?

Bài 3. Cho bảng sau:

STT	Lớp	Số học sinh nam	Số học sinh nữ
1	6A1	24	20
2	6A2	20	23

3	6A4	23	22
4	6A5	18	25

Hãy nêu các bước chèn thêm hàng vào giữa lớp 6A2 và lớp 6A4

Bài 4. Tại sao phải tìm kiếm và thay thế văn bản?

Bài 5. Thuật toán là gì? Em hãy lấy ví dụ về thuật toán.

7. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. LÝ THUYẾT

- Oxygen. Không khí
- Hỗn hợp các chất
- Đa dạng sinh học.
- Lực trong đời sống.

II. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?

- A. Lực kế là dụng cụ đo khối lượng.
- B. Lực kế là dụng cụ để đo lực.
- C. Lực kế là dụng cụ để đo chiều dài.
- D. Lực kế là dụng cụ đo cả trọng lượng và khối lượng.

Câu 2. Lực ma sát là lực xuất hiện ở

- A. trên bề mặt vật gây ra lực.
- B. trên bề mặt vật chịu tác động của lực.
- C. bề mặt tiếp xúc giữa hai vật.
- D. bề mặt của vật khi chưa tiếp xúc.

Câu 3. Một người đang đi xe đạp, muốn đi chậm lại, người đó bóp nhẹ phanh. Lực xuất hiện do má phanh ép sát vành xe cản trở chuyển động của bánh xe được gọi là

- A. lực ma sát nghỉ.
- B. lực không tiếp xúc.
- C. lực ma sát trượt.
- D. lực đàn hồi.

Câu 4. Chọn phát biểu **sai**?

- A. Mọi hoạt động hằng ngày của chúng ta đều cần đến năng lượng.
- B. Chỉ có con người cần năng lượng để hoạt động còn thực vật thì không cần năng lượng.
- C. Khi năng lượng càng nhiều thì khả năng tác dụng lực có thể càng mạnh.
- D. Khi năng lượng càng nhiều thì thời gian tác dụng lực có thể càng dài.

Câu 5. Đơn vị của năng lượng là

- A. Niu – ton (N).
- B. độ C ($^{\circ}\text{C}$).
- C. Jun (J).
- D. kilogam (kg).

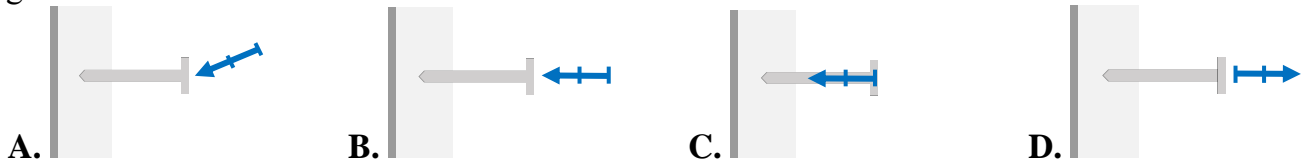
Câu 6. Khi một vận động viên bắt đầu đẩy quả tạ, vận động viên đã tác dụng vào quả tạ một

- A. lực đẩy.
- B. lực nén
- C. lực kéo.
- D. lực uốn.

Câu 7. Treo vật vào đầu dưới của một lò xo, lò xo dãn ra. Khi đó

- A. lò xo tác dụng vào vật một lực đẩy.
- B. vật tác dụng vào lò xo một lực nén.
- C. lò xo tác dụng vào vật một lực nén.
- D. vật tác dụng vào lò xo một lực kéo.

Câu 8. Hình nào biểu diễn đúng lực 20N do búa đóng đinh THẰNG vào tường với tỉ xích 0,5 cm ứng với 10 N?



Câu 9. Xét hai toa tàu thứ ba và thứ tư trong một đoàn tàu đang lên dốc. Lực mà toa tàu thứ ba tác dụng vào toa tàu thứ tư gọi là lực số 3, lực mà toa tàu thứ tư tác dụng lại toa tàu thứ ba gọi là lực

số 4. Chọn câu đúng.

- A. Lực số 3 và lực số 4 đều là lực đẩy.
- B. Lực số 3 và lực số 4 đều là lực kéo.
- C. Lực số 3 là lực kéo, lực số 4 là lực đẩy.
- D. Lực số 3 là lực đẩy, lực số 4 là lực kéo.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Lực là nguyên nhân làm cho vật chuyển động.
- B. Lực là nguyên nhân làm cho vật thay đổi hướng chuyển động.
- C. Lực là nguyên nhân làm cho vật thay đổi tốc độ chuyển động.
- D. Lực là nguyên nhân làm cho vật bị biến dạng.

Câu 11. Một lò xo có chiều dài tự nhiên là 10 cm. Khi treo quả nặng có khối lượng 200 g thì chiều dài của lò xo là 12 cm. Để chiều dài của lò xo là 15 cm thì khối lượng quả nặng cần treo vào là

- A. 600 g.
- B. 400 g.
- C. 300 g.
- D. 500 g.

Câu 12. Treo thẳng đứng một lò xo, đầu dưới treo quả nặng 100 g thì độ biến dạng của lò xo là 0,5 cm. Để độ biến dạng của lò xo là 2 cm thì cần treo vật nặng có khối lượng là

- A. 500 g.
- B. 200 g.
- C. 300 g.
- D. 400 g.

Câu 13: Đa dạng sinh học không biểu thị ở tiêu chí nào sau đây?

- A. Đa dạng nguồn gen.
- B. Đa dạng hệ sinh thái.
- C. Đa dạng loài.
- D. Vai trò và tác hại

Câu 14. Rừng tự nhiên **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Điều hòa khí hậu
- B. Cung cấp đất không phải nông nghiệp
- C. Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên
- D. Là nơi ở của các loài động vật hoang dã

Câu 15. Lạc đà là động vật đặc trưng cho môi trường sống nào?

- A. Sa mạc
- B. Rừng ôn đới
- C. Rừng mưa nhiệt đới
- D. Đồi nguyên

Câu 16. Biện pháp nào sau đây **không phải** là bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.
- B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.
- C. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.
- D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người.

Câu 17. Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Đốt rừng làm nương rẫy
- B. Xây dựng nhiều đập thủy điện
- C. Trồng cây gây rừng
- D. Biến đất rừng thành đất phi nông nghiệp

Câu 18. Điều nào sau đây **không đúng** khi nói về vai trò đa dạng sinh học?

- A. Cung cấp nguồn lương thực thực phẩm.
- B. Cung cấp các nguồn nguyên liệu, dược liệu.
- C. Điều hòa khí hậu.
- D. Làm suy thoái môi trường tự nhiên.

Câu 19. Điều nào sau đây **đúng** khi nói về tác hại của động vật đối với tự nhiên và con người?

- A. Một số loài động vật giúp tiêu diệt các sinh vật có hại.
- B. 1 số động vật phá hoại mùa màng.
- C. Chất thải của động vật làm phân bón cho cây trồng
- D. Động vật góp phần thụ phấn cho cây trồng.

1 (cm)	25,5		26,5	27		
--------	------	--	------	----	--	--

Câu 6: Chất tinh khiết, chất hỗn hợp là gì? Nêu ví dụ

8. MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ

I. Kiến thức trọng tâm

1. Phần Lịch sử:

a. Trắc nghiệm : Học sinh ôn tập phần lịch sử Việt Nam chủ đề thời kì Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII TCN đến đầu thế kỉ X gồm:

- Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X
- Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt
- Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X

b. Tự luận

Câu 1. Tại sao sử cũ gọi giai đoạn lịch sử của nước ta từ năm 179 TCN đến thế kỉ X là thời kì Bắc thuộc?

Câu 2. Theo em, những phong tục, tập quán nào của người Việt từ thời Bắc thuộc vẫn còn được giữ gìn, bảo lưu đến tận ngày nay?

Câu 3. Trong hơn 1000 năm đấu tranh giành độc lập, tổ tiên ta đã để lại những gì? Là học sinh em cần làm gì để bảo vệ thành quả đó?

Câu 4.

- a. Trình bày nét độc đáo trong nghệ thuật đánh giặc của Ngô Quyền trong trận chiến Bạch Đằng năm 938
- b. Em rút ra bài học lịch sử gì cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay thông qua các cuộc đấu tranh của nhân dân ta thời kì Bắc thuộc?

2. Phần Địa lí:

a. Trắc nghiệm

Ôn tập các nội dung chương 5 và chương 6 cụ thể:

- Biển và đại dương
- Lớp đất trên Trái Đất
- Sự sống trên Trái Đất
- Rừng nhiệt đới

b. Tự luận

Câu 1. So sánh sự khác nhau giữa rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa

Câu 2. Điền tên các loài sinh vật biển phân bố ở các vùng biển tương ứng theo bảng sau đây:

Vùng biển	Loài sinh vật
Vùng biển khơi mặt	
Vùng biển khơi trung	
Vùng biển khơi sâu	
Vùng biển khơi sâu thẳm	
Vùng đáy vực thẳm	

Câu 3. Tại sao để bảo vệ đất chúng ta cần phủ xanh đất trống, đồi núi trọc?

Câu 4. Nhà ông A làm nghề làm muối ở vùng biển Ninh Thuận. Ruộng muối của nhà ông có thể chứa được 10.000 lít nước biển. Hãy tính số kg muối thu được nếu ông cho bốc hơi hết 10.000 lít nước biển trong ruộng muối. Biết độ muối của vùng biển Ninh Thuận là 33%

II. Câu hỏi trắc nghiệm minh họa

1. Phần Lịch sử:

(Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Đâu là những sản vật quý hiếm mà nhân dân ta phải thường xuyên cống nộp cho chính quyền đô hộ phương Bắc?

- A. Vàng, bạc, kim cương, đá quý B. Ngà voi, sừng tê giác, ngọc trai, đồi mồi
C. Sách quý, thuốc chữa bệnh D. Thợ khéo tay, quả ngon, vật lạ

Câu 2. Các triều đại phong kiến phương Bắc đã bắt nhân dân ta phải thay đổi phong tục theo người Hán nhằm mục đích gì?

- A. Bảo tồn và phát triển tinh hoa văn hóa phương Đông
B. Khai hóa văn minh cho nhân dân ta
C. Nô dịch, đồng hóa nhân dân ta về văn hóa
D. Phát triển văn hóa Hán trên đất nước ta

Câu 3. Tín ngưỡng truyền thống nào vẫn được người Việt duy trì trong suốt thời Bắc thuộc?

- A. Thờ cúng tổ tiên. B. Thờ thần tài. C. Thờ Đức Phật. D. Thờ thánh A-la.

Câu 4. Ngoài việc giữ gìn được nền văn hoá bản địa của mình, nhân dân ta còn tiếp thu Trung Hoa theo hướng nào?

- A. Tiếp thu nguyên bản những yếu tố văn hoá Trung Hoa
B. Tiếp thu có chọn lọc những yếu tố văn hoá Trung Hoa
C. Tiếp thu nguyên bản một số lĩnh vực văn hoá Trung Hoa
D. Bỏ văn hoá bản địa để học theo văn hoá Trung Hoa

Câu 5. Người tiến hành cuộc cải cách đầu tiên trong lịch sử Việt Nam là

- A. Khúc Thừa Dụ. B. Ngô Quyền. C. Dương Đình Nghệ. D. Khúc Hạo.

Câu 6 “Vung tay đánh cọp xem còn dễ, đối diện Bà Vương mới khó sao” Câu nói sau chỉ vị anh hùng dân tộc nào?

- A. Trưng Trắc B. Trưng Nhị C. Bà Triệu D. Lê Chân

Câu 7. Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược lần thứ nhất (931) của người Việt đặt dưới sự lãnh đạo của ai?

- A. Khúc Thừa Dụ. B. Ngô Quyền. C. Dương Đình Nghệ. D. Khúc Hạo.

Câu 8. Sự ra đời của Nhà nước Vạn Xuân gắn liền với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào dưới đây ?

- A. Khởi nghĩa Bà Triệu. B. Khởi nghĩa của Lý Bí.
C. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan D. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.

Câu 9. Sự kiện lịch sử nào ở thế kỉ X đã chấm dứt thời kì đô hộ của phong kiến phương Bắc đưa Việt Nam bước vào thời kì độc lập, tự chủ lâu dài?

- A. Khúc Thừa Dụ tự xưng là Tiết độ sứ (năm 905).
B. Dương Đình Nghệ tự xưng là Tiết độ sứ (năm 931).
C. Lý Bí xây dựng nhà nước Vạn Xuân (năm 544).
D. Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng (năm 938).

Câu 10. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau đây:

*“Đó ai trên Bạch Đằng giang,
Làm cho cọp nhọn dọc ngang sáng ngời,
Phá quân Nam Hán tời bời,
Guom thân độc lập giữa trời vang lên”*

- A. Ngô Quyền. B. Khúc Thừa Dụ. C. Dương Đình Nghệ. D. Mai Thúc Loan.

2. Phần Địa lí

Câu 1. Những loài thực vật tiêu biểu ở miền cực có khí hậu lạnh giá là:

- A. Cây lá kim B. Cây lá cứng
C. Rêu, địa y D. Sồi, dẻ, lim

C. Phú Thượng.

D. Ngũ Xá.

Câu 14. Nghề làm nhạc cụ dân tộc ở làng nào?

A. Ở làng Đào Xá thuộc xã Đông Lỗ, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

B. Ở làng Đào Xá thuộc xã Đông Lỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội.

C. Ở làng Đào Xá thuộc xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội.

D. Ở làng Đào Xá thuộc xã Đông Lỗ, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

Câu 15. Đâu là làng nghề chuyên về gốm sứ ở Hà Nội?

A. Làng gốm Bát Tràng.

B. Làng gốm Chu Đậu.

C. Làng gốm Phù Lãng.

D. Làng gốm Thổ Hà.

2. Câu hỏi tự luận.

Câu 1. Trình bày khái niệm của “tinh thân tương thân, tương ái”. Em hãy kể tên một số phong trào “Tương thân tương ái” ở thành phố Hà Nội?

Câu 2. Theo em, vì sao mỗi người cần có lòng “tương thân, tương ái”?

Câu 3. Hãy tìm ra một vài giải pháp để bảo tồn và hát huy giá trị truyền thống của làng nghề ?

10. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

- Biết cách thực hiện kỹ thuật chạy cự ly trung bình.

11. MÔN NGHỆ THUẬT

I. Mĩ thuật:

1. Luyện tập các bài đã học trong chương trình học kì II

- Thảm trang trí với hoạ tiết trống đồng
- Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng
- Mô hình ngôi nhà 3D

2. Suu tầm tranh ảnh đẹp của học sinh và họa sĩ với các nội dung tranh đề tài, tranh trang trí.

II. Âm nhạc:

- Hát: Bài Mưa rơi, Chỉ có một trên đời, Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng.
- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3, 4, 5